

Số: **10** /QĐ- SCT

Khánh Hòa, ngày **13** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Công Thương Khánh Hòa năm 2017

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 4158/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Công Thương (Pháp chế),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Công Thương Khánh Hòa năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ytb*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp (để b/c) (VBĐT);
- Lưu: VT, TTS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Minh

Nguyễn Ngọc Minh

KẾ HOẠCH

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Công Thương Khánh Hòa năm 2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /QĐ-SCT ngày 13 /01/2017
của Sở Công Thương Khánh Hòa)*

Thực hiện Quyết định số 4158/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Sở Công Thương Khánh Hòa ban hành Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Công Thương năm 2017, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy định của Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định 34/2016/NĐ-CP).

- Nhằm đảm bảo thường xuyên trong việc triển khai công tác rà soát văn bản quy phạm pháp (sau đây gọi tắt là rà soát văn bản) trong phạm vi Sở Công Thương.

- Phát hiện kịp thời những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kiến nghị đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Yêu cầu:

- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện, chính xác.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa Thanh tra Sở (Pháp chế) và các phòng chuyên môn trong việc rà soát văn bản.

- Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa văn bản phải thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi rà soát:

Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Công Thương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh thông qua còn hiệu lực thi hành tại thời điểm thực hiện rà soát.

2. Nội dung:

a) Căn cứ và nội dung rà soát:

a.1.) Căn cứ rà soát theo văn bản:

- Văn bản là căn cứ để rà soát là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, gồm:

+ Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát; văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát;

+ Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên sau thời điểm ban hành văn bản được rà soát.

- Nội dung rà soát theo căn cứ là văn bản:

+ Hiệu lực của văn bản.

+ Căn cứ ban hành của văn bản.

+ Thẩm quyền ban hành văn bản.

+ Nội dung của văn bản.

a.2.) Rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế xã hội:

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội là căn cứ để rà soát: được xác định căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; kết quả điều tra, khảo sát và thông tin thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

- Nội dung rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế xã hội:

+ Đối tượng điều chỉnh của văn bản.

+ Hình thức văn bản.

+ Nội dung của văn bản.

+ Quan hệ xã hội mới cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Kiến nghị hình thức xử lý đối với văn bản được rà soát:

- Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản:

+ Bãi bỏ toàn bộ văn bản được áp dụng trong trường hợp đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc toàn bộ quy định của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế;

+ Bãi bỏ một phần văn bản được áp dụng trong trường hợp một phần đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc một phần nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành văn bản để sửa đổi, bổ sung;

- Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Sửa đổi, bổ sung văn bản được áp dụng trong trường hợp một phần nội dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Ban hành văn bản mới được áp dụng trong trường hợp qua rà soát phát hiện có quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bởi văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn hoặc có quan hệ xã hội cần điều chỉnh nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

- Đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản được áp dụng trong trường hợp văn bản được rà soát có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo nếu chưa được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế kịp thời và tiếp tục thực hiện thì có thể gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ văn bản trong một thời hạn nhất định được áp dụng trong trường hợp rà soát văn bản căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội phát sinh.

c) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện rà soát đối với những văn bản quy phạm pháp luật do phòng tham mưu soạn thảo.

- Đơn vị phối hợp: Thanh tra Sở (Pháp chế).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Đơn vị thực hiện: các phòng thuộc Sở có liên quan.
- Thời gian báo cáo: trước ngày 01/12/2017 hàng năm (Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm báo cáo).
- Nội dung báo cáo: theo các nội dung tại Mục 2 Phần II.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chánh văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở Trưởng có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch này.

Chánh Thanh tra Sở (Pháp chế) có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo theo yêu cầu Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Thanh tra Sở (Pháp chế) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo xử lý. /

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Minh